

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuấn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Long

Bà Nguyễn Thị Như Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 22/2019/TLPT-HS ngày 07/5/2019 đối với bị cáo Trần Thị Bích H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Bích H**, Sinh năm 1976 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Tổ X – Phường N – Thành phố KT – KT; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Bá H và bà Nguyễn Thị Đ (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Lê Xuân H, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Lái xe. Bị cáo có 4 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2015. Hiện chồng, con bị cáo sinh sống tại: Tổ X- Phường N - Thành phố KT - Tỉnh KT.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo: Ông Lê Xuân H, sinh năm 1973; trú tại: Tổ X - Phường N - Thành phố KT - Tỉnh KT. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn các bị cáo Lê Hùng D; Phùng Văn H không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2018 đến khoảng cuối tháng 11/2018, Lê Hùng D (Tên gọi khác: Lì), Sinh ngày 08/02/1993, HKTT: Tổ Y, phường N, thành phố KT và Phùng Văn Hải (Sinh ngày: 15/06/1995), HKTT: Thôn 1B - Xã Đ - Huyện Đ -Tỉnh Kon Tum đã nhiều lần thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” trên địa bàn Thành phố Kon Tum. Và sau đó bán lại cho Trần Thị Bích H các tài sản mà bị cáo D, bị cáo H đã trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt được. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16h00 ngày 20/10/2018, H điều khiển xe mô tô mang biển số 82K6-4014 chở D đến nhà chị Nguyễn Thị Thủy Th, trú tại số nhà x Ng, tổ b, phường Ng, thành phố Kon Tum. D giới thiệu mình là con ông S, Phó chủ tịch UBND phường Ng và hỏi mượn xe cộ lên Khu công nghiệp HB, nói dối là để kéo đồ cho ông S. Chị Th tin tưởng cho mượn, D và H kéo xe lên điểm thu mua phế liệu của chị Hồ Thị Út Th (Sinh năm 1985) trú tại số 1X Nguyễn TT, phường D, thành phố Kon Tum bán cho chị Th theo giá sắt vụn 6000 đồng/kg, được 620.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị xe cộ của chị Th tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.388.000 đồng (Ba triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 7h00 ngày 28/10/2018, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đến nhà anh Trịnh Tấn D, trú tại số xxx, Nguyễn Văn L, tổ y, phường Ng, thành phố Kon Tum. D giới thiệu mình là cháu bà A (hàng xóm của D) và hỏi mượn xe cộ, nói dối là về chở xi măng xây tường rào phía sau nhà bà D. D tin tưởng cho mượn, D và H kéo xe lên điểm thu mua phế liệu của chị Hồ Thị Út Th bán cho chị Th theo giá sắt vụn 6000 đồng/kg, được 260.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị xe cộ của anh D tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.948.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 08h00 - 09h00 ngày 03/11/2018, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đến nhà anh Võ Thái B (Sinh năm 1986), trú tại số xxx Trần Đ, tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum. D giới thiệu mình tên là Lì, bạn của em trai anh B và hỏi mượn xe cộ, nói dối là để kéo lúa lên Khu công nghiệp Hòa Bình phơi nắng. B tin tưởng cho mượn, D và H kéo xe lên điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị V bán cho bà Hiệp theo giá sắt vụn 6000 đồng/1kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán xe, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị xe cộ của anh Bình tại thời điểm bị chiếm đoạt là 753.600 đồng (Bảy trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 15h00 ngày 04/11/2018, D rủ Hải và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đến nhà chị Lê Thị Kim X, trú tại số 88 Lương Thê V, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum. D giới thiệu mình là con ông S, Phó Chủ tịch UBND phường NgTr và hỏi mượn xe cộ, nói dối là để xuống quán Câu cá Lá Cọ kéo cây cảnh cho ông S. Chị X tin tưởng cho mượn, D và Hải kéo xe lên điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Bích H, bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/1kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán xe, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị xe cộ của chị X tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.980.000 đồng (Một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Lần thứ năm: Khoảng 16h00 ngày 04/11/2018, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đến nhà chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1973), trú tại số yy Chế Lan Viên, tổ 3, phường Ng, thành phố Kon Tum. D giới thiệu mình là con ông S, Phó Chủ tịch UBND phường Ng và hỏi mượn xe cộ, nói dối là để đi chở cây hoa cho ông S. Chị H tin tưởng cho mượn, D và H kéo xe lên điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Bích H, bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/1kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán xe, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận:

Giá trị xe cộ của chị H tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.350.720 đồng (Bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn, bảy trăm hai mươi đồng).

Lần thứ sáu: Đêm ngày 02/11/2018, rạng sáng ngày 03/11/2018, D rủ Hải và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đi dạo quanh các tuyến đường Thành phố Kon Tum xem nhà dân nào sơ hở thì lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực ngã ba Phạm Văn Đ - Nguyễn Văn L, D, H phát hiện và lấy trộm được 02 (hai) thang treo và 02 (hai) thang đứng (thang chữ A). Những tài sản này của anh Nguyễn Thanh L (Sinh năm: 1981), trú tại 110A Phạm Văn Đ - Phường L - Thành phố Kon Tum. D và H mang số tài sản này đến điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Bích H, bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/1kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán được, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Tổng giá trị được 02 (hai) thang treo và 02 (hai) thang đứng (thang chữ A) của anh L tại thời điểm bị chiếm đoạt là 818.000 đồng (Tám trăm mười tám nghìn đồng).

Lần thứ bảy: Đêm ngày 03/11/2018, rạng sáng ngày 04/11/2018, D rủ Hải và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đi dạo quanh các tuyến đường Thành phố Kon Tum xem nhà dân nào sơ hở thì lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực đường Võ Nguyên Giáp - Thành phố Kon Tum (gần bùng binh Đăk Cấm), D, H phát hiện và lấy trộm được 01 (một) xe cộ của anh Phan Hữu Ng (SN 1980, trú tại số 137 Võ Nguyên Giáp, Xã Đăk Cấm -Thành phố Kon Tum để ở bãi đất trống sát bên nhà. D và H mang xe cộ này đến điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị B H, bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/1kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán được, Hải và Dương tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị xe cộ của anh Ngân tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.750.400 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn, bốn trăm đồng).

Lần thứ tám: Đêm ngày 04/11/2018, rạng sáng ngày 05/11/2018, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đi dạo quanh các tuyến đường Thành phố Kon Tum xem nhà dân nào sơ hở thì lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực đường Phan Đình Phùng- Thành phố Kon Tum (gần ngã tư Phan Đình Phùng - Bà Triệu), D, H phát hiện và lấy trộm được 01 xe cộ của chị Phạm Thị Kim Toàn (SN 1988, trú tại xxx P, P.Quang Trung, TP Kon Tum) để ở vỉa hè phía trước nhà. D và H mang xe cộ này đến điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Bích H, bán cho bà

H theo giá sắt vụn 6000 đồng/kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán được, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/ĐG-TS ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị xe cộ của chị T tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.063.200 đồng (Ba triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, hai trăm đồng).

Lần thứ chín: Vào đêm ngày 19/11/2018, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đi dạo quanh các tuyến đường Thành phố Kon Tum xem nhà dân nào sơ hở thì lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực đường liên xã Đăk Cấm (qua UBND xã Đăk Cấm), D, H phát hiện và lấy trộm được 01 xe cộ của anh Lê Thiện L (SN 1985, trú tại Thôn xx - Xã Đăk Cấm - Thành phố Kon Tum để ở bãi đất trống sát bên nhà. D và H mang xe cộ này đến điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Bích H, bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán được, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/ĐG-TS ngày 05/01/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị xe cộ của anh L tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.928.000 đồng (Một triệu, chín trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Lần thứ mười: Vào đầu tháng 11/2018 (không rõ thời gian cụ thể), khoảng 11h00 đến 12h00, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS 82K6-4014 chở D đi dạo quanh các tuyến đường Thành phố Kon Tum xem nhà dân nào sơ hở thì lấy trộm tài sản. Khi đi trên đường Duy Tân, đoạn qua bùng binh Đăk Cấm, D, H phát hiện và lấy trộm được 04 (bốn) bộ đàn giáo (gồm 08 chân đàn giáo và 20 thanh giăng chéo) của anh Tạ Nhật N (Sinh năm 1984), trú tại Trần Phú - Phường Trường Chinh - Thành phố Kon Tum để ở trong sân phía trước nhà. D và H mang số đàn giáo này đến điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Bích H, bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán được, H và D tiêu xài chung hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/ĐG-TS ngày 05/01/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị số đàn giáo của anh N tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.325.760 đồng (Ba triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).

Như vậy Lê Hùng D, Phùng Văn H đã chiếm đoạt tổng cộng trị giá tài sản là: 26.305.580 đồng. (Trong đó hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 15.420.320 đồng, hành vi trộm cắp tài sản là 10.885.360 đồng).

Ngoài ra, Lê Hùng D và Phùng Văn H còn khai nhận 01 lần Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 lần Trộm cắp tài sản khác (chưa xác định được người bị hại), cụ thể:

Vào thời gian đầu tháng 11/2018 (không nhớ ngày cụ thể), khoảng 12h00, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS: 82K6-4014, chở D đi đến đoạn đường Trần Văn Hai, gần ngã ba Trần Văn Hai - Duy Tân và lừa lấy 01 xe cộ của một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang phơi lúa ở đây, nói là mượn xe đi kéo hàng, sau đó mang đi bán phế liệu bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán được, H và D tiêu xài chung hết.

Cũng vào thời gian đầu tháng 11/2018 (không nhớ ngày cụ thể), khoảng 03h00, D rủ H và H điều khiển xe mô tô BKS: 82K6-4014, chở D đi trên đường Phan Đình Phùng, TP Kon Tum và lấy trộm 01 xe cộ của nhà dân để bên đường, không nhớ cụ thể địa điểm, sau đó mang đi bán cho bà H theo giá sắt vụn 6000 đồng/kg, cụ thể được bao nhiêu tiền chưa xác định được. Toàn bộ số tiền bán được, H và D tiêu xài chung hết.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum quyết định sau:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hùng D và Phùng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Bích H **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Lê Hùng D và Phùng Văn H, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cũng như quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

Ngày 09/4/2019 bị cáo Trần Thị Bích H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay cũng như căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, do vậy việc xin được hưởng án treo của bị cáo tại phiên tòa hôm nay không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản Điều 355, khoản Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo bị cáo Trần Thị Bích H biết rõ tài sản của các bị cáo Lê Hùng D và Phùng Văn H bán cho bị cáo H là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nhuận nên trong thời gian tháng 11/2018 bị cáo H đã thực hiện nhiều lần mua các tài sản như xe cộ, thang treo. Chân đàn giáo của bị cáo D, bị cáo Hải. Với hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị B H **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị B Hiệp với lý do là lao động chính, mẹ chồng của bị cáo là bà Trần Thị Nh có nhiều thành tích trong quá trình công tác ở Hội liên hiệp phụ nữ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo còn cung cấp thêm các tài liệu thể hiện mẹ chồng của bị cáo có nhiều thành tích trong công tác hội liên hiệp phụ nữ, có chồng Lê Xuân H đang bị bệnh gút, bị cáo là lao động chính trong gia đình, những tình tiết này không được coi là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, quy định những trường hợp không được hưởng án treo, quy định tại khoản 5 Điều 3 “*Người phạm tội nhiều lần...*” Trong vụ án này bị cáo đã nhiều lần có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy, đối chiếu với quy định của

pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đưa ra, đã được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá khi lượng hình đối với bị cáo do đó, cấp phúc thẩm nhận thấy không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận do vậy bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích H **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Bích H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/6/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKS tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao;
- Công an TP Kon Tum;
- Cơ quan THADS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

- Bị cáo;
- PGĐKT;
- TAND TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Văn Thuận